

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **125/2024/HS-ST**
Ngày 05 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung và bà Lò Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Thảo Thị Thu Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2024/HSST, ngày 26 tháng 4 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 05 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn T K**; (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1965; Nơi sinh: tỉnh Th B; Nơi thường trú: Bản Đ T, xã Ph H, huyện N P, tỉnh B; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công B và con bà Ngô Thị M (đã chết); Vợ: Trần Thị D; Con: bị cáo có hai con, con lớn nhất sinh 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện **pháp tạm giữ** từ ngày 25/11/2023, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thế S; Địa chỉ: Số nhà 21, tổ dân phố 07, phường Th B, thành phố Đ, tỉnh B (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 11/2023, khi Nguyễn T K đang làm thuê tại cụm Hua Múc, huyện Mường Mây, tỉnh Phong Sa Lý, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thì Bùi Thanh T, sinh năm 1965, trú tại thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(là bạn cùng học tại trường Sĩ quan Biên phòng) gọi điện thoại và nhờ K mua hộ một ít đồ ngâm rượu, nấu cao, K hiểu ý T muốn nhờ K mua thuốc phiện. K đã gặp một người đàn ông (không biết tên và địa chỉ), thường gọi là “Nhóc” và hẹn người này để mua thuốc phiện. Khoảng 19 giờ một ngày trong tháng 11/2023 K gặp “Nhóc” tại gần cột mốc 64 biên giới Việt Nam - Lào (thuộc địa phận Việt Nam) đã hỏi và mua được 01 cục thuốc phiện với giá 1.800.000 đồng. K mang về nhà, bọc kín cục thuốc phiện bằng 02 lớp nilon màu trắng rồi cho cục thuốc phiện vào bên trong 01 chiếc bình đã ngâm sẵn rượu với một số loại thực vật (lá cây Dâm dương hoắc, nấm Linh chi, nấm Ngọc cẩu). Tiếp đó, K dùng túi nilon màu đen và băng dính dán kín bên ngoài 02 bình rượu rồi điều khiển xe mang 02 bình rượu trên về nhà con gái và con rể là Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1992 và Nguyễn Thế S, sinh năm 1991, cùng trú tại tổ dân phố 6, phường T B, thành phố Đ, tỉnh B. Tại đây, K lấy 01 tờ giấy trắng và dùng bút dạ mực màu đen ghi “Bùi Thanh T 0989273597 thành phố Tuyên Quang” rồi dùng băng dính dán tờ giấy đó vào bên ngoài 02 bình rượu, dán cố định 02 bình rượu lại với nhau và để 02 chiếc bình trên vào kệ sau tivi trong nhà. Đến khoảng 13 giờ ngày 24/11/2023, K gọi điện thoại nhờ S mang 02 bình rượu đi gửi xe khách về thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang để bán cho Bùi Thanh T với giá 2.000.000 đồng. S mang 02 chiếc bình rượu đi gửi nhà xe Việt Dũng để vận chuyển về Tuyên Quang. Cùng ngày, do nhà xe để quên bình rượu nên gọi điện cho S đến nhận lại. Hồi 07 giờ 30 phút ngày 25/11/2023 tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với tổ số 1 Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại tổ dân phố 7, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên phát hiện S đang vận chuyển 02 bình rượu, bên trong 01 bình rượu nắp màu trắng có 01 cục thuốc phiện, khối lượng 180,2 gam (có đặc điểm như trên). Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người, thu giữ vật chứng.

Vật chứng: 02 bình nhựa có kích thước 35cm x 20cm, loại bình có thể tích 07 lít, bên ngoài bọc bằng nilon màu đen, được dán cố định bằng băng dính. Trong đó, 01 bình có nắp bằng nhựa màu trắng, 01 bình có nắp màu xanh, bên trong đều chứa chất lỏng cùng thực vật; 01 mảnh giấy trắng có chữ viết tay với nội dung “Bùi Thanh T 0989273597 Thành phố Tuyên Quang”; 180,2 gam Thuốc phiện, đã trích mẫu gửi giám định và được hoàn lại sau giám định là 164,5 gam; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, loại bàn phím cứng cùng sim điện thoại số: 0974.973.999; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh - tím - đen.

Tại bản kết luận giám định số: 1633/KL-KTHS ngày 02/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu thu giữ ngày 25/11/2023 gửi giám định là chất ma túy: Loại thuốc phiện. Khối lượng vật chứng: 180,2 gam là thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định số: 1640/KL-KTHS ngày 05/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu kí hiệu M1 và M2 gửi giám định là chữ viết tay trên tờ bìa có kích thước (43.5 x 29.5) cm, ký hiệu A với chữ viết đứng tên Nguyễn T K trên hai “BẢN TỰ KHAI/BẢN TƯỜNG TRÌNH” ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết ra.

Tại bản kết luận giám định số: 73/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu kí hiệu A1 và A2 gửi giám định phát sinh trong thời gian từ ngày 01/11/2023 đến ngày 25/11/2023 cụ thể:

- Trong mẫu vật M1 gửi giám định, tìm thấy 26 lịch sử nhật ký cuộc gọi, 03 danh bạ, 19 tin nhắn đến SMS. Trong SIM điện thoại nhãn hiệu Viettel gắn trong mẫu vật A1 tìm thấy 07 danh bạ.

- Trong mẫu vật M2 gửi giám định, tìm thấy 1709 danh bạ; 09 tập tin ảnh.

- Toàn bộ nội dung dữ liệu tìm thấy trong 02 mẫu vật A1, A2 được lưu trữ trong 01 đĩa CD gửi kèm theo Kết luận giám định này.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKSTPĐBP ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Nguyễn T K về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn T K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bình nhựa có kích thước 35cm x 20cm, loại bình có thể tích 07 lít, bên ngoài bọc bằng nilon màu đen, được dán cố định bằng băng dính. Trong đó 01 bình có nắp bằng nhựa màu trắng, 01 bình có nắp màu xanh, bên trong đều chứa chất lỏng cùng thực vật và 164,5 gam thuốc phiện còn lại sau giám định;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, loại bàn phím cứng cùng sim điện thoại số: 0974.973.999;

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh - tím - đen.

Đối với 01 mảnh giấy trắng có chữ viết tay với nội dung “Bùi Thanh T 0989273597 Thành phố Tuyên Quang” là chứng cứ cần lưu trong hồ sơ.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng chất ma túy; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, bản tự khai, các bản cung, biên bản ghi lời khai, có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo có bệnh án điều trị nội trú tại bệnh viện tâm thần tỉnh Điện Biên từ ngày 11/9/2018 đến ngày 25/9/2018 với chẩn đoán lúc vào khoa và ra viện: Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu ... loạn thần do rượu Kết thúc quá trình điều trị K xuất viện với tình trạng ổn định (không bị phù hợp, ngôn ngữ ổn định, không còn ảo giác, không có hoang tưởng). Như vậy, tại thời điểm xuất viện ngày 25/9/2018 cho đến nay, K không còn rối loạn khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, K hoàn toàn có năng lực trách nhiệm hành sự. Bị cáo đã đi mua 180,2 gam Thuốc phiện nhằm mục đích để bán cho Bùi Thanh T, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo là người sinh sống ở gần biên giới giữa Việt Nam và nước cộng hòa DCND Lào, nên có điều kiện để tiếp xúc với những đối tượng mua bán trái phép chất ma túy ở bên kia biên giới; Mặt khác, do nể nang tình cảm bạn bè, bị cáo đã tìm mua thuốc phiện rồi bán lại cho Bùi Thanh T. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để bán lại, bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo, bị cáo chưa bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án nào đưa ra xét xử. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và có thành tích trong công tác, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Công B được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nên HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xem xét cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị và bị cáo phải đi chấp hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bình nhựa có kích thước 35cm x 20cm, loại bình có thể tích 07 lít, bên ngoài bọc bằng nilon màu đen, được dán cố định bằng băng dính. Trong đó 01 bình có nắp bằng nhựa màu trắng, 01 bình có nắp màu xanh, bên trong đều chứa chất lỏng cùng thực vật và 164,5 sau giám định còn lại; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, loại bàn phím cứng cùng sim điện thoại số: 0974.973.999.

- Đối với 01 mảnh giấy trắng có chữ viết tay với nội dung “Bùi Thanh T 0989273597 Thành phố Tuyên Quang” cần lưu trong hồ sơ vụ án.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh - tím - đen.

[7]. Các vấn đề khác:

Bị cáo đã mua ma túy của người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn Thanh T nhưng T không thừa nhận việc này, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý đối với T.

Bị cáo đã dùng xe mô tô của gia đình vào việc phạm tội nhưng tài sản đã hỏng và được bán cho người thu mua sắt vụn nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Nguyễn Thế S được bị cáo nhờ vận chuyển 02 bình rượu, gửi xe đi Tuyên Quang nhưng không biết trong 01 bình rượu có chứa ma túy. Bà Trần Thị Duyên, Nguyễn Thị Phương T (vợ và con của bị cáo) không biết việc bị cáo cất giấu ma túy nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác minh làm rõ được, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T K **01 (Một) năm 06 (S)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị **tạm giữ** (ngày 25/11/2023).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bình nhựa có kích thước 35cm x 20cm, loại bình có thể tích 07 lít, bên ngoài bọc bằng nilon màu đen, được dán cố định bằng băng dính. Trong đó 01 bình có nắp bằng nhựa màu trắng, 01 bình có nắp màu xanh, bên trong đều chứa chất lỏng cùng thực vật và 164,5 gam thuốc phiện còn lại sau giám định;

- 01 mảnh giấy trắng có chữ viết tay với nội dung “Bùi Thanh T 0989273597 Thành phố Tuyên Quang” là chứng cứ cần lưu trong hồ sơ.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, loại bàn phím cứng cùng sim điện thoại số: 0974.973.999;

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh - tím - đen.

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2024);

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/6/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/6/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

